

HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI SINH VIÊN QUỐC TẾ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM: LỢI ÍCH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Lê Thị Mỹ Linh*

Ngày nhận: 28/10/2014

Ngày nhận bản sửa: 12/12/2014

Ngày duyệt đăng: 21/01/2015

Tóm tắt:

Tác giả đã thực hiện nghiên cứu tại bàn và phỏng vấn sâu bốn cán bộ quản lý và mười sáu sinh viên Việt Nam và quốc tế. Bài viết đã phân tích lợi ích của trao đổi sinh viên quốc tế dưới con mắt của sinh viên ở Việt Nam và kinh nghiệm tổ chức hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế ở ba trường đại học và đề ra bảy giải pháp để phát triển hoạt động này ở các trường đại học ở Việt Nam, trong đó các giải pháp chính là: Xây dựng định hướng chiến lược phát triển đào tạo Quốc tế; Phát triển mối quan hệ đối tác với các trường đại học quốc tế; Thực hiện kiểm định chương trình để có đánh giá quốc tế khách quan về chất lượng đào tạo của chương trình, Thực hiện truyền thông quảng bá chương trình trao đổi sinh viên quốc tế.

Từ khóa: trao đổi sinh viên quốc tế, chất lượng đào tạo đại học, đào tạo quốc tế

International exchange programme at the Universities in Vietnam: benefits and issues

Abstract:

The author carried out the desk and in-depth interviews with four managers and sixteen Vietnamese and international students. The paper analyzed the benefits of international exchange programme from the students' perspective in Vietnam, and the experiences of organizing it at three Universities and proposed seven solutions to develop the international exchange program. The key solutions include developing the strategic orientation on developing the international exchange program, enhancing the partnership relationship with international Universities, having international accreditation for their education programs, carrying out the communication to promote the international exchange program.

Key word: international exchange programme, training quality at university, international education

1. Giới thiệu

Trong nền kinh tế toàn cầu thế hệ trẻ Việt Nam hoàn toàn có thể tìm kiếm cơ hội việc làm ở các nước trên thế giới nếu đạt yêu cầu của nhà tuyển dụng. Vậy các bạn trẻ cần chuẩn bị những kỹ năng gì để có thể làm việc trong môi trường quốc tế? Ông Chris Jeffery, Giám đốc Học vụ, British University Vietnam đã cho rằng *bộ kỹ năng để thành công cho bạn trẻ là “kiến thức chuyên môn sâu rộng, những kỹ năng cần thiết trong công việc với tư duy toàn cầu, tiếng Anh thành thạo và những trải nghiệm công việc thực tế”* (Chris Jeffery, 2014). Tuy nhiên phần lớn sinh viên Việt Nam khi mới ra trường đều

bị đánh giá thấp về khả năng tiếng Anh và thiếu kinh nghiệm công việc thực tế và đặc biệt là kinh nghiệm hòa nhập trong môi trường đa văn hóa. Kinh nghiệm này rất nhiều sinh viên quốc tế đã có được thông qua tham gia các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế bởi vì các trường đại học trên thế giới hiện nay rất chú trọng phát triển các hoạt động này.

Ở Việt Nam hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế ở các trường đại học chưa phát triển, và chưa có nghiên cứu nào về chủ đề này ở Việt Nam, trong khi có khá nhiều bài nghiên cứu về chương trình trao đổi quốc tế ở các nước Mỹ, Úc và Bắc Âu. Vì vậy, nghiên cứu về lợi ích và kinh nghiệm tổ chức

chương trình trao đổi quốc tế ở Việt Nam là rất cần thiết vì nó sẽ đóng góp những kiến thức mới về chủ đề này ở Việt Nam và sẽ tìm ra được các bài học mà các trường đại học ở Việt Nam có thể cân nhắc áp dụng trong phát triển chương trình trao đổi quốc tế của mình để nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Câu hỏi và Phương pháp nghiên cứu

Bài viết có các câu hỏi nghiên cứu sau: Lợi ích của trao đổi sinh viên quốc tế trên thế giới và dưới góc nhìn của sinh viên ở Việt Nam là gì? Kinh nghiệm của các trường đại học ở Việt Nam trong tổ chức hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế là gì? Giải pháp nào các trường đại học ở Việt Nam có thể áp dụng để phát triển hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế?

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu trên, bên cạnh nghiên cứu tại bàn, tác giả đã thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với Viện trưởng Viện quản trị kinh doanh (quản trị kinh doanh), trưởng ban đại học của Viện quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trưởng phòng quan hệ quốc tế, trường đại học quốc tế Bắc Hà (BHIU), nguyên trưởng phòng quan hệ quốc tế, Viện quản trị kinh doanh, đại học FPT và phỏng vấn tám sinh viên Việt Nam và tám sinh viên quốc tế.

3. Lợi ích của trao đổi sinh viên quốc tế

Nghiên cứu tổng quan cho thấy lợi ích của trao đổi sinh viên quốc tế là nâng cao hiểu biết về nền văn hóa khác (Black và Duhan, 2006; Kuzma và các đồng sự, 2012; Rahikainen và Hakkarainen, 2013), phát triển cá nhân (Rahikainen và Hakkarainen, 2013; Black and Duhan, 2006), mở rộng nhận thức, tăng thêm các mối quan hệ xã hội, có thêm bạn mới (Rahikainen và Hakkarainen, 2013; Kuzma và các đồng sự, 2012), ảnh hưởng tốt đến nghề nghiệp, cơ hội việc làm và cơ hội học tập (Kuzma và các đồng sự, 2012; Rahikainen và Hakkarainen, 2013); Ngoài ra còn có lợi ích được đánh giá cao nhất đó là cơ hội du lịch (Kuzma và các đồng sự, 2012).

Sinh viên tham gia chương trình trao đổi quốc tế cũng tin tưởng rằng “những kỹ năng cơ bản có được sẽ cần đến trong cuộc sống sau này của họ, và những sinh viên có thời gian học tập ở nước ngoài dài hơn đánh giá cao hơn các lợi ích này” (Rahikainen và Hakkarainen, trang 467, 2013). Tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, “mặc dù có khó khăn về ngôn ngữ, nhưng sinh viên vẫn nhận thấy nhu cầu cá nhân và nhu cầu giáo dục đều đạt được qua các chương trình trao đổi quốc tế (Keogh và Roberts, trang 108, 2009). Một nghiên cứu về ảnh hưởng của chương trình trao đổi quốc tế

đã kết luận rằng “sinh viên sau khi tham gia chương trình trao đổi quốc tế có mức lương khởi điểm cao hơn và có khuynh hướng cao hơn trong việc học tiếp cao học (Messer và Wolter, trang 647, 2006).

Trên đây là kết quả nghiên cứu của các học giả trên thế giới về lợi ích của hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế mang lại cho sinh viên. Vậy sinh viên Việt Nam và sinh viên quốc tế học ở Việt Nam nhận thức như thế nào về lợi ích này? Dưới đây là kết quả nghiên cứu của tác giả.

3.1. Trải nghiệm thực tế với sinh viên nước ngoài, hiểu rõ hơn về lịch sử, văn hóa của nước bạn

Sống và học tập tại nước ngoài dù trong thời gian ngắn, sinh viên sẽ được tận mắt quan sát và trải nghiệm cuộc sống của người dân bản địa, hiểu sâu hơn về nền văn hóa mới qua các món ăn, qua các hoạt động ngoại khóa như thăm quan bảo tàng... Sinh viên EBBA sau khóa học hè tại Đài Loan đã chia sẻ: “Chúng tôi đã được sống và trải nghiệm như những sinh viên Đài Loan thực thụ. Chúng tôi đều được đi thăm quan những địa danh tiêu biểu của thành phố Cao Hùng, được thưởng thức các món ăn mới.” (Mai Doãn Ngọc Thúy, trang 1, 2013).

Sinh viên Pháp của trường đại học quốc tế Bắc Hà cũng nêu các lợi ích mà các em có được từ thời gian học tập ở Việt Nam “*chúng tôi học được nhiều về văn hóa Việt Nam, nâng cao khả năng nói bằng tiếng Việt, hiểu rõ hơn về trao đổi kinh doanh và trở nên dễ thích nghi hơn với môi trường mới*”.

Học trong lớp học có sinh viên quốc tế, sinh viên sẽ được trải nghiệm trong môi trường đa văn hóa, học thêm văn hóa, cách làm việc của các bạn sinh viên quốc tế. Sinh viên Mai Phương Ngọc người đã học môn quản trị marketing cùng với 4 sinh viên Pháp tại đại học quốc tế Bắc Hà đã khẳng định: “*Lợi ích của việc lớp có sinh viên quốc tế đó là trải nghiệm trong môi trường năng động, giao lưu đa ngôn ngữ. Chúng em tìm hiểu thêm được văn hoá, cách làm việc của sinh viên nước bạn thông qua làm việc nhóm, thảo luận trên lớp*”.

Các em cũng học thêm về tinh thần học tập của các bạn sinh viên quốc tế: “*Theo em, nhìn chung các bạn sinh viên nước ngoài có tinh thần học tập tương đối cao, các bạn không bao giờ làm thiếu bài hay trễ hạn nộp bài.*” (Kết quả phỏng vấn sinh viên Đỗ Thu Thảo đã có kinh nghiệm học 2 môn học có sinh viên Đức và Bồ Đào Nha, sinh viên năm thứ 4, chuyên ngành quản trị kinh doanh, đại học FPT).

3.2. Sự tự tin, năng động hơn trong môi trường quốc tế

Trong kỷ nguyên của hội nhập, sinh viên ra trường cần có kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế, đa văn hóa. Tuy nhiên, kỹ năng đó không dễ dàng có được từ học lý thuyết, việc tham dự những chương trình trao đổi quốc tế sẽ là trải nghiệm tốt nhất cho các em về kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế vì các chương trình này đều có người tham dự đến từ nhiều quốc gia trên thế giới. Ví dụ như sinh viên EBBA tham dự chương trình học hè ở trường đại học Wenzao, Đài Loan có sự tham gia của 16 trường đến từ 8 nước trên thế giới, hay tham dự chương trình “APEC Voices of the Future 2013” tại thành phố Bali (Indonesia) với người tham gia từ 18 nước trong đó có khách mời là nhiều nguyên thủ quốc gia và nhiều CEO quốc tế. Sinh viên EBBA đã tích cực tham gia hội thảo và học hỏi từ cơ hội quý báu này: *“Hội nghị cấp cao APEC CEO Summit 2013 được diễn ra vào ba ngày cuối cùng của chương trình. Chúng tôi không bỏ sót cơ hội ghi nhận thông tin, phân tích, đặt vấn đề liên quan tới kinh tế nước mình và cố gắng để dành được một vị trí cho phép đặt câu hỏi với các vị lãnh đạo cấp cao trên thế giới.”* (Ban biên tập sinh viên E-BBA, 2013).

Tham dự các chương trình này các em mạnh dạn hơn, tự tin hơn và học được cả về phương pháp học tập, phương pháp tổ chức hội thảo. Sau đây là chia sẻ của sinh viên Khổng Thùy Linh sau khi được tham dự trại hè lãnh đạo trẻ tại Newzealand: *“Lần đầu tiên học tập trong môi trường đa văn hoá, tại một đất nước đề cao sự tự do và chủ động trong học tập của sinh viên, chúng tôi đã được trải nghiệm phương pháp học tập thực sự chủ động. Chúng tôi hăng hái giơ tay để trình bày quan điểm của mình bất kì khi nào thích, hỏi những câu hỏi phức tạp và học búa, chia sẻ nhiều điều thú vị về văn hoá Việt Nam tới các nước bạn; (Khổng Thùy Linh, 2013).*

3.3. Phát triển kỹ năng sống độc lập

Sinh viên theo học các chương trình trao đổi quốc tế không chỉ học được về kiến thức mà còn phát triển kỹ năng sống độc lập, biết lo cho cuộc sống của mình. Bạn Mai Doãn Ngọc Thúy, EBBA 4A chia sẻ sau ba tuần học hè ở Đài Loan: *“ba tuần ở đây đã hình thành cho chúng tôi thói quen tự lập như tự phải lo bữa ăn, giặt quần áo, dọn phòng, tính toán chi tiêu hợp lý...Điều đó thật sự đã giúp ích rất nhiều khi chúng tôi trở về Việt Nam, chúng tôi đã trưởng thành lên rất nhiều.”*

3.4. Tăng khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh

Sinh viên Việt Nam sang nước ngoài hoặc sinh viên nước ngoài (tiếng Anh không phải tiếng mẹ đẻ) đến Việt Nam học tập họ phải giao tiếp bằng tiếng Anh vì vậy sau thời gian học trình độ tiếng Anh của họ đều nâng cao. *“Khả năng giao tiếp tiếng Anh của em nâng cao hơn qua chương trình trao đổi quốc tế tại Việt Nam”* là một chia sẻ của sinh viên Pháp- em Cyrille Varim- học tại đại học quốc tế Bắc Hà. Lớp học nếu có sinh viên nước ngoài, giảng viên và sinh viên trong lớp sẽ phải giao tiếp bằng tiếng Anh, hạn chế giao tiếp bằng tiếng Việt trong giờ học và thảo luận, vì vậy kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên cũng tốt lên.

3.5. Học hỏi kinh nghiệm kinh doanh

Sống và làm việc ở nước bạn các em sẽ học được kinh doanh thông qua quan sát các hoạt động kinh doanh, tham gia vào hoạt động mua bán hàng ngày. Hơn thế nữa, một số chương trình sinh viên có cơ hội trao đổi với các CEO, tham quan doanh nghiệp và được tham gia các bài tập mô phỏng kinh doanh.

Tóm lại, các nghiên cứu quốc tế đã tìm ra những lợi ích cơ bản của hoạt động trao đổi quốc tế cho sinh viên là nâng cao hiểu biết về nền văn hóa khác, phát triển cá nhân, mở rộng nhận thức, tăng thêm các mối quan hệ xã hội, có ảnh hưởng tốt đến nghề nghiệp sau này và có cơ hội du lịch. Kết quả nghiên cứu ở Việt Nam cho thấy có nhiều lợi ích của hoạt động trao đổi quốc tế được sinh viên nhận thức giống như trên đó là hiểu rõ hơn về lịch sử, văn hóa của nước bạn, phát triển cá nhân, mở rộng nhận thức. Tuy nhiên có những lợi ích khác mà sinh viên Việt Nam đánh giá cao đó là trải nghiệm thực tế với sinh viên nước ngoài, tự tin, năng động hơn trong môi trường quốc tế, tăng khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Đây là kết quả nghiên cứu khám phá mà cần có nghiên cứu thực nghiệm sau này để kiểm chứng.

4. Kinh nghiệm tổ chức chương trình trao đổi sinh viên quốc tế tại một số trường đại học ở Việt Nam

Viện Quản trị kinh doanh, Trường đại học Kinh tế quốc dân là đơn vị đi đầu trong việc thực hiện chương trình đào tạo cao học và đại học bằng tiếng Anh do Việt Nam cấp bằng. Chương trình cao học quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh (EMBA) của Viện Quản trị kinh doanh bắt đầu tuyển sinh từ năm 2001 và chương trình cử nhân quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh (EBBA) bắt đầu tuyển sinh từ năm 2008. Viện Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân đã chú trọng phát triển chương trình trao đổi sinh viên quốc tế để tạo điều kiện cho sinh viên của chương trình nâng cao khả năng hội nhập trong môi trường đa văn hóa. Viện Quản trị kinh doanh đã

tìm kiếm các cơ hội trao đổi sinh viên thông qua các đối tác, thông báo rộng rãi cho sinh viên đăng ký tham gia và khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tìm kiếm các cơ hội khác và tham gia thi tuyển các chương trình này. Nhiều sinh viên của chương trình EBBA đã được học ở Canada, Nhật Bản từ vài tuần đến nửa năm, đã có hàng chục sinh viên EBBA được tham dự các chương trình trao đổi ở Đài Loan, Indonesia, Newzaland... và rất nhiều sinh viên của chương trình được giao lưu với các bạn sinh viên quốc tế ở Việt Nam thông qua các chương trình giao lưu của sinh viên Nhật Bản, Đức,... với trường Đại học Kinh tế quốc dân (kết quả phỏng vấn chủ nhiệm chương trình đào tạo đại học, viện Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân).

Bên cạnh mối quan hệ với các trường đại học có hợp tác toàn diện với trường đại học Kinh tế Quốc dân nói chung, Viện Quản trị Kinh doanh đã ký các thỏa thuận hợp tác với 12 trường đại học có uy tín của 8 quốc gia. Viện cũng đã ký thỏa thuận về trao đổi sinh viên với nhiều trường và hai bên sẽ công nhận kết quả học tập của sinh viên khi sang học ở trường đối tác (kết quả phỏng vấn Viện trường viện quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân). Viện thực hiện mô hình quản lý theo chương trình, chủ nhiệm chương trình và điều phối viên của chương trình sẽ phối với một chuyên viên phụ trách đối ngoại trong hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế. Do một số nguyên nhân khách quan nên hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế của Viện Quản trị kinh doanh còn chưa thu hút được sinh viên quốc tế đến học tại Viện và chưa tổ chức được chương trình trao đổi sinh viên để thu hút sinh viên quốc tế đến Việt Nam.

Đại học FPT là trường đầu tiên của Việt Nam tuyển được sinh viên quốc tế học tại trường. Năm 2013 trường có 41 sinh viên đến từ Hàn Quốc, Nigeria, Cameroon, Lào theo học hai ngành Công nghệ thông tin và Quản trị kinh doanh. Trường đại học FPT đã có định hướng Quốc tế hóa giáo dục với mục tiêu sẽ đưa tỷ lệ sinh viên quốc tế chiếm khoảng 10% tổng số sinh viên của trường. Kể từ năm 2009 Trường Đại học FPT đã có những sinh viên quốc tế đầu tiên đến học tập theo các chương trình trao đổi sinh viên, giao lưu văn hoá tại trường. Những năm gần đây, mỗi năm Viện quản trị kinh doanh, đại học FPT đã thu hút được khoảng 30 sinh viên quốc tế từ Bồ Đào Nha, Đức, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Thụy Sĩ... đến học vài môn, hoặc một kỳ, khoảng 150 sinh viên quốc tế (phần lớn là sinh viên

cao học) đến Việt Nam khoảng một tuần tham gia học tập giao lưu với sinh viên của Viện Quản trị kinh doanh, đại học FPT, đi thăm quan doanh nghiệp và văn hóa. Viện Quản trị kinh doanh, đại học FPT có mối quan hệ đối tác với 25 trường đại học từ 14 nước, và tham gia hiệp hội các trường quản trị kinh doanh châu Á, Thái Bình Dương, Top 1000 trường kinh doanh thế giới. Hai bên đối tác đã ký kết công nhận kết quả học tập các môn phù hợp với chương trình của mình cho sinh viên tham gia trong các chương trình trao đổi quốc tế. Một số trường quốc tế họ không quan tâm sự phù hợp về các môn học với chương trình của trường họ, vì họ có chiến lược gửi sinh viên học ở nước ngoài một kỳ để có thêm kinh nghiệm quốc tế. Trước mỗi kỳ học khoảng 5 tháng, Viện Quản trị kinh doanh, đại học FPT sẽ gửi email về danh sách các môn học trong kỳ cho đối tác và các trường tham gia hiệp hội để họ thông báo cho sinh viên đăng ký theo học. Hai tháng sau khi thông báo, Viện Quản trị kinh doanh, đại học FPT sẽ chốt danh sách sinh viên đăng ký học để làm thủ tục Visa và hành chính khác. Mặt khác Viện Quản trị kinh doanh, đại học FPT cũng gửi thông tin nhận được từ các đối tác, các trường có mối quan hệ về các cơ hội học tập ở nước ngoài cho sinh viên của mình qua facebook, bản tin nội bộ hàng tháng, phòng công tác chính trị sinh viên, email,... Tuy nhiên do chi phí ăn ở, đi lại cho một kỳ học ở nước ngoài khá cao so với khả năng chi trả của sinh viên (khoảng 100 triệu đồng cho một kỳ học ở Pháp), nên cho đến nay mới có khoảng 20 sinh viên của Viện theo học một kỳ ở nước ngoài và 42 sinh viên tham gia chương trình trao đổi, tham quan du lịch ngắn ngày. Trước đây phòng quan hệ quốc tế của Viện Quản trị kinh doanh, FPT đảm nhận công tác này. Từ năm 2013 công tác này đã được chuyển lên Viện Đào tạo quốc tế, đại học FPT để thống nhất đầu mối về đào tạo quốc tế và các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế cho các đơn vị của trường đại học FPT (Kết quả phỏng vấn nguyên trưởng phòng quan hệ quốc tế, Viện Quản trị kinh doanh, FPT).

Trường đại học FPT đã kết nối, liên hệ với khoảng 40 đại lý tuyển sinh du học tại nhiều quốc gia để thu hút sinh viên quốc tế đến học tại Đại học FPT. Bên cạnh tuyển sinh quốc tế, Trường Đại học FPT còn mở cơ sở tại nước ngoài, đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên FPT được tham gia các chương trình giao lưu, trao đổi, du học ngắn hạn tại trường bạn. Trường cũng đang xúc tiến triển khai chương trình một học kỳ ở nước ngoài – tiến tới sẽ yêu cầu mỗi sinh viên FPT đều bắt buộc có một học kỳ học tập

tại nước ngoài, để trải nghiệm và trưởng thành trong môi trường đa văn hóa, từ đó dễ dàng thích nghi và làm việc tại bất kì quốc gia nào trên thế giới sau khi tốt nghiệp (Trường đại học FPT, 2013).

Trường đại học quốc tế Bắc Hà là một trường nhỏ nhưng cũng đã thực hiện được các hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế. Trường đã gửi hai nhóm sinh viên sang trường Đại học Thương mại ESC Pau, Pháp học một kỳ vào năm 2012, 2013 và nhận bốn sinh viên cao học và bốn sinh viên hệ đại học của trường này sang học tại Hà Nội vào mùa xuân 2014. Trường đã ký hợp tác đối tác và công nhận kết quả các môn học của sinh viên tham gia chương trình trao đổi. Mặc dù trường đại học quốc tế Bắc Hà chỉ có 6 đối tác (Trường đại học quốc tế Bắc Hà, 2014) nhưng trường đã thực hiện được hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế. Điều này cho thấy mối quan hệ đối tác là vấn đề quyết định chứ không phải số lượng đối tác. Về mặt tổ chức, trường có phòng quan hệ quốc tế với một trường phòng làm việc bán thời gian và hai nhân viên phụ trách các hoạt động quốc tế trong đó có hoạt động trao đổi sinh viên.

Trường đã có chiến lược và thực hiện hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế, vì vậy mặc dù sinh viên quốc tế đến học tại trường đại học quốc tế Bắc Hà không mang lại doanh số cho trường, nhưng tạo uy tín cho trường và tạo cơ hội học tập, giao tiếp trong môi trường quốc tế cho sinh viên của trường. Để đón tiếp sinh viên quốc tế có rất nhiều việc phải làm như chuẩn bị các công việc hậu cần, lo ăn ở, đi lại cho sinh viên. Ngoài ra, trường phải tìm giảng viên giảng dạy bằng tiếng Anh, thu hút sinh viên của trường học cùng sinh viên quốc tế như một lựa chọn thêm, do trường không có các lớp học bằng tiếng Anh (Kết quả phỏng vấn ông Thành, trưởng phòng quan hệ quốc tế, đại học quốc tế Bắc Hà).

Các trường đại học quốc tế Bắc Hà, đại học FPT đều có hỗ trợ cho sinh viên quốc tế trong tìm nhà ở, phương tiện đi lại và hòa nhập cuộc sống ở Việt Nam. Phần lớn sinh viên quốc tế đến học trong chương trình trao đổi đều thuê căn hộ ở các chung cư gần trường và thuê xe máy đi lại. Trong thời gian hai tháng đầu ở Việt Nam, mỗi sinh viên quốc tế của Viện Quản trị kinh doanh, FPT được một sinh viên Việt Nam hỗ trợ hòa nhập cuộc sống. Nhiều vấn đề phát sinh mà sinh viên quốc tế cần sự hỗ trợ như ốm đau, an toàn giao thông, hay khó khăn do bất đồng ngôn ngữ,... Một ví dụ điển hình là có lần các em mất chìa khóa nhưng bảo vệ của các tòa nhà chung cư không nói được bằng tiếng Anh và các em chưa nói tốt được tiếng Việt. (Kết quả phỏng vấn sinh

viên quốc tế trường đại học quốc tế Bắc Hà và đại học FPT).

5. Một số đề xuất để phát triển hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế trong các trường đại học ở Việt Nam

5.1. Xây dựng định hướng chiến lược phát triển đào tạo quốc tế

Các trường đại học ở Việt Nam cần xây dựng định hướng chiến lược đào tạo quốc tế, vì chỉ khi có chiến lược thì Trường mới tập trung nguồn lực và có kế hoạch thực hiện định hướng này. Trước tiên các trường nên thu hút sinh viên nước ngoài tham gia khóa học hè, thực tập, tham quan doanh nghiệp, tham gia học một vài môn học ở các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, sau đó là thu hút sinh viên nước ngoài học một học kỳ hoặc dài hơn. Để thu hút được sinh viên quốc tế, việc phát triển các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế là rất quan trọng.

5.2. Phát triển mối quan hệ đối tác với các trường đại học quốc tế

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên quốc tế biết và chọn trường đại học ở Việt Nam là do mối quan hệ đối tác của trường. Khi phỏng vấn sinh viên quốc tế về lý do chọn trường Việt Nam em đang theo học? câu trả lời đều là: “*Vì trường đại học quốc tế Bắc Hà là trường đối tác của trường em*” (bốn sinh viên đến từ trường Đại học Thương mại ESC Pau Pháp), “*Vì trường đại học FPT là trường đối tác của trường em*” (Sinh viên Pháp đến từ các trường kinh doanh NEOMA, Rouen, Pháp, trường Telecom school of Management, Evry, Pháp).

Theo thỏa thuận đối tác thì sinh viên khi theo học ở trường đối tác sẽ không phải nộp học phí cho trường đối tác. Đây là cơ hội rất tốt cho sinh viên Việt Nam để theo học ở nước ngoài. Tuy nhiên, sinh viên quốc tế sang học ở Việt Nam thì cho rằng mức học phí như bình thường là rất cao: “*Học ở trường đại học FPT, em vẫn nộp học phí như mức bình thường ở Pháp, 7500 Euro cho một kỳ, mức này là rất cao so với mức học phí của đại học FPT*” (kết quả phỏng vấn sinh viên Roman Friquest và Deborah Magloire sinh viên trường kinh doanh NEOMA, thành phố Rouen, Pháp học tại Viện Quản trị kinh doanh, trường đại học FPT).

Vì vậy, các trường đại học ở Việt Nam cần đàm phán với các bên đối tác để họ có chính sách khuyến khích sinh viên của họ đến học tại Việt Nam. Ví dụ như trường Đại học Thương mại ESC Pau, Pháp đã giảm 25% mức học phí (tương đương 2500

Euro/học kỳ) cho sinh viên của mình khi sang học ở đại học quốc tế Bắc Hà (kết quả phỏng vấn sinh viên Priscilla Kruse, trường Đại học Thương mại ESC Pau sang học tại đại học quốc tế Bắc Hà kỳ mùa xuân 2014). Khi sinh viên quốc tế theo học tại Việt Nam, họ sẽ phải chi thêm so với học ở trong nước về vé máy bay, ở, đi lại. Vì vậy, khoản giảm học phí này sẽ khuyến khích tốt hơn các em tham gia trao đổi quốc tế ở Việt Nam.

5.3. Thực hiện kiểm định chương trình để có đánh giá quốc tế khách quan về chất lượng của chương trình đào tạo

Chất lượng của chương trình là một tiêu thức quan trọng mà sinh viên và phụ huynh cần nhắc trong quyết định lựa chọn trường để học, vì học ở một chương trình uy tín thì sinh viên sẽ dễ dàng tìm được việc làm với thu nhập cao sau khi tốt nghiệp. Các trường đại học ở Việt Nam cần tìm hiểu các tiêu thức đánh giá xếp hạng của các tổ chức xếp hạng giáo dục uy tín thế giới để phân đầu được công nhận về chất lượng đào tạo.

Thực tế cho thấy, đại học FPT đã rất có lợi thế khi thu hút sinh viên quốc tế theo học nhờ đạt được sự nhận biết quốc tế. Ví dụ như một sinh viên người Hàn Quốc cho biết lý do chọn trường đại học FPT vì “*Đây là trường đại học Việt Nam đầu tiên được công nhận xếp hạng quốc tế ba sao theo chuẩn QS Stars - một trong các chuẩn xếp hạng hàng đầu dành cho trường đại học trên toàn thế giới. Điều này chứng tỏ đây là một trong những trường hàng đầu ở châu Á.*” (Hoàng Thùy, 2013). Hay sinh viên Pháp chọn trường đại học FPT học một kỳ vì “*Viện Quản trị kinh doanh, đại học FPT là trường tốt thứ 2 ở Việt Nam đào tạo về Quản trị kinh doanh*” (Marie Victoire Wolff Boutbien, sinh viên trường kinh doanh NEOMA, Rouen, Pháp). Viện quản trị kinh doanh, đại học FPT đã được tổ chức xếp hạng giáo dục Eduniversal đánh giá là một trong 3 trường tốt nhất về đào tạo quản trị kinh doanh ở Việt Nam năm 2013 (Thùy Phương, 2013).

5.4. Bố trí nhân lực làm công tác về phát triển chương trình trao đổi sinh viên

Để thu hút được sinh viên quốc tế có rất nhiều công việc phải làm từ tạo mối quan hệ đối tác, xây dựng chương trình, thu hút sinh viên, hỗ trợ sinh viên quốc tế. Tuy nhiên, nhiều trường đại học ở Việt Nam chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện công việc trao đổi sinh viên quốc tế. Ngoài ra, các trường nên sử dụng sinh viên làm công việc bán thời gian và tình nguyện để hỗ trợ công việc này. Trải nghiệm của tác giả khi tham gia chương trình trao đổi quốc

tế ở trường đại học Wenzao, Đài Loan cho thấy họ đã rất thành công trong thu hút và đào tạo sinh viên năm thứ 3, 4 làm việc tình nguyện trong dịp hè cho các chương trình trao đổi quốc tế.

5.5. Xây dựng và thực hiện các chương trình trao đổi quốc tế vào mùa hè hoặc kỳ nghỉ đông

Các trường đại học nên thành lập nhóm xây dựng chương trình trao đổi quốc tế để xây dựng kế hoạch phát triển chương trình trao đổi quốc tế tại Việt Nam. Cần thực hiện nghiên cứu tìm hiểu nhu cầu sinh viên quốc tế về tham gia các chương trình trao đổi quốc tế và tìm hiểu kinh nghiệm của các trường đại học trên thế giới trong tổ chức hoạt động này.

Nghiên cứu về cách Marketing cho các chương trình trao đổi quốc tế đã kết luận rằng để tổ chức thành công các chương trình này cần phải hiểu rõ các nhân tố mà sinh viên cho là quan trọng khi họ lựa chọn các chương trình trao đổi quốc tế và thực hiện truyền thông hiệu quả dựa vào các nhân tố đó. Các nhân tố cần chú ý là thị trường mục tiêu, chi phí của chương trình và các nguồn quỹ hỗ trợ, thời gian học và độ dài khóa học (Lukosius và Festervand, 2013). Về kinh phí, cần chú ý rằng sinh viên rất cân nhắc giữa chi phí phải bỏ thêm so với chỉ học trong nước và lợi ích mang lại và “phần lớn sinh viên sẵn sàng chi ít hơn 3500 đô la Mỹ cho chuyến học ở nước ngoài”. (Kuzma và đồng sự, trang 462, 2012).

Mặt khác, nên cân nhắc thực hiện mô hình thành công trong phát triển các chương trình học ngắn hạn ở nước ngoài là lập kế hoạch, làm marketing, thực hiện chương trình và đánh giá chương trình. Đây là mô hình mà Eckert và các đồng sự (2013) đã tìm ra dựa vào phương pháp nghiên cứu tình huống điển hình, nghiên cứu kinh nghiệm các chương trình ngắn hạn mà trường đại học tổng hợp Midwest, USA đã thực hiện ở 5 nước (Malaysia, Singapore, Chile, Đức và Úc).

Như vậy, để có được học viên tham gia chương trình, nhóm xây dựng chương trình cần thiết kế nội dung chương trình thật phong phú và hấp dẫn sinh viên quốc tế và lập kế hoạch thực hiện chương trình bao gồm: thông tin giới thiệu chương trình, biểu mẫu đăng ký, thông tin hướng dẫn chuẩn bị trước khi sang Việt Nam, thực hiện truyền thông để quảng bá về chương trình, chuẩn bị về cán bộ giáo viên để thực hiện và quản lý chương trình và các tiêu thức để đánh giá rút kinh nghiệm sau khi thực hiện chương trình.

5.6. Xây dựng lịch học sớm và phù hợp để có thể thu hút sinh viên quốc tế đến học tại Việt Nam

Nhiều sinh viên quốc tế muốn đến học tại Việt Nam chỉ trong thời gian ngắn chứ không phải một hoặc hai học kỳ. “Phần lớn sinh viên muốn có kỳ học ở nước ngoài ngắn hơn 8 tuần, một đến hai tuần là thời gian mà phần lớn sinh viên mong muốn nhất.” (Kuzma và đồng sự, trang 460, 2012).

Vì vậy các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh ở Việt Nam nên xếp lịch học cuốn chiếu, sinh viên chỉ học 2-3 môn, sau đó thi rồi mới học môn mới. Ví dụ như Viện Quản trị kinh doanh, đại học FPT bố trí sinh viên học một năm 3 học kỳ và, mỗi học kỳ 15 tuần thành 2 block, mỗi block 6 tuần học 2-3 môn. Rất nhiều sinh viên quốc tế đến Viện quản trị kinh doanh, đại học FPT học trong 6 tuần. Cần lập lịch học ít nhất trước 4 tháng và thông báo với trường đối tác để sinh viên quốc tế có thể lựa chọn và chuẩn bị sang học ở Việt Nam.

5.7. Thực hiện truyền thông về chương trình trao đổi quốc tế

Sinh viên quốc tế khi chọn chương trình trao đổi quốc tế thường quan tâm đến các thông tin: kế hoạch chương trình, hạn nộp đơn, ngày họp chuẩn bị xuất phát, các loại chi phí, sự công nhận kết quả học tập và việc học ở nước ngoài có làm cho họ tốt nghiệp muộn, vấn đề trao đổi thông tin với gia đình (Eckert và đồng sự, 2013). Bên cạnh đó, sinh viên rất quan tâm đến điều kiện ăn ở, đi lại, hỗ trợ về dịch vụ - ví dụ dịch vụ du lịch, thông tin về khóa học, giảng viên, về đất nước sẽ đến, tài liệu học tập ở nước ngoài, thái độ và sự thân thiện của giảng viên (Lukosius, Festervand, 2013).

Vì vậy, để thu hút sinh viên quốc tế, các trường đại học ở Việt Nam cần chuẩn bị các thông tin trên đặc biệt là thông tin giới thiệu về chương trình học, về trường họ sẽ học và điều kiện sống, học tập ở Việt Nam (Kết quả phỏng vấn sinh viên quốc tế ở Việt Nam). Mặt khác, cả hai bên đối tác cần thực hiện truyền thông để nâng cao mức độ nhận biết của chương trình trao đổi quốc tế tại trường của mình. Nên sử dụng kết hợp nhiều phương tiện truyền thông mà các chương trình trao đổi quốc tế thành công đã sử dụng: tờ rơi, các tài liệu marketing điện tử (trang web, video ngắn), email và phương tiện

mạng xã hội như facebook, Twitter (Eckert và đồng sự, 2013; Lukosius, Festervand, 2013).

Kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy sinh viên nước ngoài khi chọn chương trình trao đổi quốc tế, họ không chỉ căn cứ vào uy tín của chương trình mà họ còn rất quan tâm đến sự hấp dẫn của địa danh, của đất nước và con người nước sở tại. “*Động lực chính mà sinh viên lựa chọn chương trình trao đổi giáo dục là mong muốn đi du lịch và các cơ hội vui chơi giải trí, sau đó là thời tiết, môi trường tự nhiên và sự hấp dẫn du lịch của nước chủ nhà*” (Smith and McCabe, tr 593, 2008). Nhận xét về các bạn sinh viên Pháp học cùng lớp, một sinh viên Viện QKTD, đại học FPT nói: “*các bạn sinh viên nước ngoài chọn Việt Nam để học cũng vì lý do thích du lịch*”. Các sinh viên quốc tế của đại học FPT và đại học quốc tế Bắc Hà đều tranh thủ đi du lịch vào cuối tuần hoặc vào các dịp nghỉ lễ ở Việt Nam. Vì vậy, thông tin truyền thông về chương trình trao đổi quốc tế cần có thông tin giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam, và sự hấp dẫn của du lịch Việt Nam.

Tóm lại, nghiên cứu này đã tìm ra lợi ích mà các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế mang lại cho sinh viên ở Việt Nam. Tuy nhiên cần có nghiên cứu thực nghiệm để có thể khẳng định những lợi ích nào là quan trọng nhất trong quyết định tham gia chương trình trao đổi quốc tế để giúp cho việc quảng bá chương trình này. Thực hiện các chương trình trao đổi quốc tế giúp cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm trong môi trường đa văn hóa, những kinh nghiệm này sẽ giúp sinh viên dễ dàng hơn trong tìm được việc làm ở các tổ chức quốc tế, ở nước ngoài. Tuy nhiên, để tổ chức được các hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế, các trường đại học ở Việt Nam cần phải đưa vấn đề này vào chiến lược phát triển, bố trí nhân sự và lập kế hoạch thực hiện và thực hiện truyền thông quảng bá về chương trình. Ngoài ra, để thực hiện tốt chương trình trao đổi quốc tế, các trường cần học hỏi thêm kinh nghiệm thực tiễn của các trường đã có kinh nghiệm trong hoạt động này. □

Tài liệu tham khảo

- Ban biên tập sinh viên E-BBA (2013). *Tự hào sinh viên EBBA - giới trẻ Việt Nam với APEC voices of the future 2013*, Bali, Indonesia.
- Black, T. H., & Duhon, D. L. (2006). ‘Assessing the impact of business study abroad programs on cultural awareness and personal development’. *Journal of Education for Business*, tập 81, số 3, trang 140-144.
- Eckert James, Luqmani Mushtaq, Newell Stephen, Quraeshi Zahir, Wagner Bret (2013), ‘Developing Short-Term

- Study Abroad Programs: Achieving Successful International Student Experiences’, *American Journal Of Business Education*, July/August 2013 Volume 6, Number 4. (tháng 7/8/2013, tập 6, số 4)
- Jeffery Chris (2014), *Bộ kỹ năng để thành công cho bạn trẻ*, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2014 <<http://dantri.com.vn/tin-tuyen-sinh/tu-van-bo-ky-nang-de-thanh-cong-cho-ban-tre-849459.htm>>
- Keogh Johannes and Roberts Eileen Russel (2009), ‘Exchange programmes and student mobility: Meeting student’s expectations or an expensive holiday?’ *Nurse Education Today*, Volume 29, Issue 1, January 2009, Pages 108–116 (Tập 29, số 1, tháng 1/2009, trang 108-116)
- Kuzma, Ann T., Kuzma, John R., Mankato, Thiewes Harold F. (2012), ‘Contrasting Student Attitudes Toward Study Abroad Programs Among College Of Business Majors’, *American Journal Of Business Education*, – tháng 7/8/2012 , tập 5, số 4, trang 457-463
- Khổng Thị Thuỳ Linh (2013). *Cảm xúc trại hè quốc tế “Phát triển khả năng lãnh đạo” tại Newzeland*. Truy cập lần cuối ngày 5 tháng 5 năm 2014, từ <<http://bsneu.edu.vn/?q=vi/news/tin-t%E1%BB%A9c-tin-%C4%91%E1%BA%B7c-bi%E1%BB%87t/c%E1%BA%A3m-x%C3%BAc-tr%E1%BA%A1i-h%C3%A8-qu%E1%BB%91c-t%E1%BA%BF-ph%C3%A1t-tri%E1%BB%83n-kh%E1%BA%A3-n%C4%83ng-l%C3%A3nh-%C4%91%E1%BA%A1o-t%E1%BA%A1i-newzeland>>
- Hoàng Thùy (2013), *Học sinh quốc tế du học tại Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 5 năm 2014, từ <<http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/giao-duc/hoc-sinh-quoc-te-du-hoc-tai-viet-nam-2883526.html>>
- Lukosius Vaidas và Festervand Troy A. (2013), ‘Marketing Study Abroad Programs: A Student Recruitment Model’, *American Journal Of Business Education*, tháng 9/10/2013, tập 6, số 5, trang 483-493.
- Messer, Dolores và Wolter, Stefan C. (2007), ‘Are student exchange programs worth it?’, *High Educ*, số 54, trang 647–663.
- Mai Doãn Ngọc Thúy (2013), “*WENZAO STUDENT EXCHANGE*” - Kỳ hè đáng nhớ của sinh viên E-BBA, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 5 năm 2014, từ <<http://bsneu.edu.vn/?q=vi/news/tin-t%E1%BB%95ng-h%E1%BB%A3p-tin-%C4%91%E1%BA%B7c-bi%E1%BB%87t/%E2%80%9Cwenzao-student-exchange-%E2%80%9Ck%E1%BB%B3-h%C3%A8-%C4%91%C3%A1ng-nh%E1%BB%9B-c%E1%BB%A7-sinh-vi%C3%AAn-e-bba>>
- Thùy Phương (2013), *Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh vào Top 1000 trường đào tạo kinh doanh tốt nhất thế giới*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 5 năm 2014, từ <<http://www.youth.ueh.edu.vn/tochuc/doan/cbcc/images/uploads/Albums/uploads/News/pic/danhba/modules.php?name=News&op=viewst&sid=5605>>
- Trường đại học FPT (2013), *41 sinh viên quốc tế du học Việt Nam lấy bằng ĐH FPT*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 5 năm 2014, từ <<http://www.fpt.edu.vn/story/41-sinh-vien-quoc-te-du-hoc-viet-nam-lay-bang-dh-fpt>>
- Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà (2014), *Trường đại học quốc tế Bắc Hà chuẩn bị đón sinh viên Pháp*, truy cập lần cuối ngày 5 tháng 5 năm 2014, từ <<http://www.bhiiu.edu.vn/tin-tuc/582-trng-i-hc-que-t-bc-ha-chun-b-on-sinh-vien-phap.html>>
- Smith, Catherine Llewellyn và McCabe, Vivienne S. (2008), ‘What is the attraction for exchange students: the host destination or host university? Empirical evidence from a study of an Australian university’, *International Journal of Tourism Research*, Special Issue: Commonwealth Tourism, Tập 10, số 6, trang 593–607.
- Rahikainen Katariina và Hakkarainen Kai (2013), ‘Nordic Experiences: Participants’ Expectations and Experiences of Short-Term Study Abroad Programs’, *Scandinavian Journal of Educational Research*, Tập 57, số 5, 2013, trang 467-487.

Thông tin tác giả:

***Lê Thị Mỹ Linh**, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu: Đào tạo, Phát triển nguồn nhân lực; hành vi người tiêu dùng; năng lực đổi mới sáng tạo.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: lm linh@bsneu.edu.vn